

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYỀN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2024
V/v xin ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử theo thủ tục rút gọn sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXX-ST ngày 07/3/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn X, xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Y, sinh năm 1987; Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Cao Lãnh - Bộ Công An; Địa chỉ: Ấp X, phường Tân Hội T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Việt L, sinh năm 1961; Trú tại: Thôn X, xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Trần Thị H và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân Y đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh ngày 31/7/2013; hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Y.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần Hoài N, sinh ngày 08/10/2014. Chị H có nguyện vọng nhường quyền nuôi con cho anh Nguyễn Xuân Y và chị H tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung; không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Xuân Y: Anh Nguyễn Xuân Y có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang chấp hành án tại trại giam Cao L - Bộ Công An; Địa chỉ: Ấp X, phường Tân Hội T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Nguyễn Xuân Y và chị Trần Thị H thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết vụ án. Anh Nguyễn Xuân Y trình bày: Anh nhất trí như ý kiến trình bày của chị Trần Thị H, vợ chồng có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Anh và chị H sống ly thân từ lâu, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trần Thị H; Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Trần Hoài N, sinh ngày 08/10/2014. Từ khi con sinh ra đến nay được anh và bố mẹ đẻ của anh chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, anh Nguyễn Xuân Y có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị Huyền không tạo lập được tài sản gì chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh Nguyễn Xuân Y còn đề nghị Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận, công khai, giao nộp, kiểm tra chứng cứ, hòa giải và các buổi làm việc khác; đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh và giải quyết trong thời gian sớm nhất để anh và chị H sớm ổn định cuộc sống.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết L: Ông Nguyễn Viết L là bố đẻ của anh Nguyễn Xuân Y. Vợ chồng chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân Y có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Hoài N, sinh ngày 08/10/2014. Từ khi cháu Nghi sinh ra đến nay được anh Y và vợ chồng ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu; trong quá trình anh Y chấp hành án phạt tù thì anh Y đã liên hệ với vợ chồng ông nhờ chăm sóc nuôi dưỡng cháu N. Dưới sự chăm sóc của ông bà thì cháu được học tập, phát triển tốt về thể chất và tinh thần như các bạn bè cùng trang lứa. Nay chị H và anh Y ly hôn, chị H có nguyện vọng nhường con cho anh Y, gia đình ông chăm sóc, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000đồng thì ông hoàn toàn nhất trí.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng; Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thu thập tài liệu, chứng cứ đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo

theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, 322, 317 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Y; Về con chung: Giao con Nguyễn Trần Hoài N, sinh ngày 08/10/2014 cho anh Nguyễn Xuân Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành; Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về án phí: Buộc chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trần Thị H khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Xuân Y, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Xuân Y có nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện nay anh Nguyễn Xuân Y đang chấp hành án tại Trại giam Cao Lãnh - Bộ Công An; Địa chỉ: Ấp X, phường Tân Hội T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất việc Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết vụ án nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Sau khi đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân Y đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm L, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh ngày 31/7/2013. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi vợ chồng kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn theo chị Huyền do vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân, không liên lạc với nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị

Huyền có nguyện vọng được ly hôn, giải phóng cho hai người để mỗi người có cuộc sống riêng, tốt đẹp hơn.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Xuân Y cũng cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân, không liên lạc gì với nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân Y không đạt được mục đích đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Y.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Xuân Y thống nhất xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Trần Hoài N, sinh ngày 08/10/2014. Nguyên vọng của chị H là nhường quyền nuôi con cho anh Y và tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng. Anh Nguyễn Xuân Y có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hiện nay anh Y đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, tuy nhiên anh Y đã liên hệ với bố mẹ để nhờ chăm sóc cháu N trong thời gian anh chấp hành án. Mặt khác, từ khi cháu N sinh ra đến nay được anh Y và ông bà nội trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; khi anh Y đi chấp hành án thì bố mẹ đẻ anh Y là người trực tiếp chăm sóc cháu, ông bà đồng ý với nguyện vọng nuôi con của anh Y và chị H; cháu N đã trên 07 tuổi và có đơn nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội. Vì vậy, cần giao cháu Nguyễn Trần Hoài N cho anh Nguyễn Xuân Y trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Trần Thị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

[4] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 322, Điều 317 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị H, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Y.
- Về con chung: Giao con Nguyễn Trần Hoài N, sinh ngày 08/10/2014 cho anh Nguyễn Xuân Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom con chung, không được ai ngăn cản.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0009182 ngày 23/02/2024. Chị Trần Thị H còn phải nộp 300.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Cẩm L *(Nơi đăng ký kết hôn)*;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

